TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 24-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Cao Quốc Bảo.

* *Các Hội thẩm:* Ông Nguyễn Hồng Cảnh – Giáo viên.

Ông Danh On – Cán bộ Phòng Dân tộc huyện Hồng Dân.

* *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Quách Văn Quy.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. DANH HOÀNG T, sinh ngày 11/4/2000. Giới tính: Nam.

Quê quán: huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Dân tộc: Khmer. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Danh B và bà Thị P. Tiền sự, tiền án: Không. Khởi tố áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2017 đến nay. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Danh Hoàng T: Ông Danh B, sinh năm 1978. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Là cha đẻ của bị cáo. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Danh Hoàng T: Ông Lý Kim Phước – Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

2. DANH HOÀNG C, sinh ngày 07/6/1999. Giới tính: Nam.

Quê quán: huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Dân tộc: Khmer. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Danh T và bà Thị L. Tiền sự, tiền án: Không. Khởi tố áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2017 đến nay. (Có mặt).

- Người bị hại:

Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

Em Hà Phú V, sinh năm 2001. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Hà Phú V: Bà Phan Thị L, sinh năm 1968. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Là mẹ đẻ của V. (Vắng mặt).

Em Đặng Vũ K, sinh năm 1999. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Đặng Vũ K: Bà Trương Mộng Kiều, sinh năm 1968. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Là mẹ đẻ của K. (Vắng mặt).

Em Trần Thanh N, sinh năm 2000. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Trần Thanh N: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1979. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Là mẹ đẻ của N. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Thị L (Danh Thị L), sinh năm 1967. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

Em Danh S, sinh ngày 10/3/2001. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Danh S: Ông Danh T, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Là cha đẻ của S. (Có mặt).

Em Nguyễn Hằng N, sinh năm 2001. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hằng N: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1975. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Là cha đẻ của N. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Danh Hoàng T và Danh Hoàng C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/02/2017, hai bị cáo cùng với em Danh S dùng cây và 05 chiếc nón bảo hiểm đập 03 chiếc xe máy (01 xe hiệu Elegant biển số kiểm soát 94 AK-007.25, 01 xe hiệu Airblade biển số kiểm soát 94 S1-0581, 01 xe hiệu Exciter biển số kiểm soát 94 F1-149.82), hậu quả là 05 chiếc nón bảo hiểm hư hỏng hoàn toàn, 03 chiếc xe hư hỏng nhiều bộ phận. Ngoài ra, bị cáo T còn lấy chiếc điện thoại Nokia 1280 của Đặng Vũ K ném bỏ không thu hồi được. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 7.109.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-KT ngày 20 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân đã truy tố các bị cáo Danh Hoàng T và Danh Hoàng C về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Sau khi nhậu xong, đến khoảng 22 giờ ngày 07/02/2017 T rũ C và S ra Khu hành chính huyện Hồng Dân tìm nhóm người ở xã Lộc Ninh đánh trả thù. Khi đi đến khu hành chính T, C và S thấy Hà Phú V, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Hoàng N, Đặng Vũ K và Trần Thành N đang ngồi nhậu trên vĩa hè ngoài hàng rào đối diện hội trường Huyện ủy, T cho rằng nhóm người này đánh mình nên T, C và S mỗi người tìm một khúc cây chạy đến đánh nhóm người của Đ. Nhóm Đ bỏ chạy, bỏ lại 01 xe hiệu Airblade biển số kiểm soát 94 S1–0581 của Nguyễn Hoàng N; 01 xe hiệu Elegant biển số kiểm soát 94 AK–007.25 của Hà Phú V mượn của Nguyễn Hằng N ; 01 xe hiệu Exciter biển số kiểm soát 94 F1–149.82 của Huỳnh Văn Đ; 05 nón bảo hiểm của Đ, N, K, V, Nghĩa và một điện thoại Nokia 1280 của Đặng Vũ K. Do không đánh được nhóm của Đ nên T, C và S cùng nhau dùng cây đập từng chiếc xe một, đầu tiên là xe hiệu Elegant, rồi đến xe hiệu Airblade cuối cùng xe hiệu Exciter. Lúc đập xe cây bị gẫy, T dùng hai nón bảo hiểm, C dùng hai nón bảo hiểm và S dùng một nón bảo hiểm tiếp tục đập xe. Ngoài ra, T còn lấy điện thoại Nokia 1280 của Đặng Vũ K chọi bỏ. Sau khi đập xe xong thì T, C và S mỗi người điều khiển một xe chạy đến ấp T, thị trấn N, rồi đẩy ba xe xuống ruộng. Sau đó, T, C và S quay lại lấy xe thì Công an thị trấn Ngan Dừa mời làm việc. Hậu quả các xe bị hư hỏng nhiều bộ phận, 05 nón bảo hiểm bị hư hỏng hoàn toàn, 01 điện thoại không thu hồi được. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 7.109.500 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo đã khắc phục hậu quả xong.

Người bị hại Huỳnh Văn Đ trình bày: Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Bà Thị L tự nguyện nộp tiền án phí thay cho bị cáo Danh Hoàng C. Ông Danh B tự nguyện nộp tiền án phí thay cho bị cáo Danh Hoàng T.

Tang vật được thu giữ trong vụ án gồm: 01 chùm đường dây hệ thống đèn của xe; 01 mặt nạ xe Airblack; 01 đuôi sau bị gãy một phần; 01 đèn pha trước chiếc xe loại Airblack; 01 miếng mũ xe màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đỏ bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu tím bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu đen bị bể nhiều mãnh; 01 nón loại nón thể thao bị bể; 01 nón bảo hiểm loại Holmet màu đen bị bể; 01 miếng má ốp đèn nhal cùng đế đèn; 01 trá đèn pha của xe Exciter; 01 cánh bửng trước xe Exciter, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân đang quản lý.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Danh Hoàng T và Danh Hoàng C về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo qua đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 69 và 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Hoàng T và Danh Hoàng C mỗi bị cáo từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù. Đối với Danh S do chưa đủ 16 tuổi nên đã xử phạt hành chính xong.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chùm đường dây hệ T đèn của xe; 01 mặt nạ xe Airblack; 01 đuôi sau bị gãy một phần; 01 đèn pha trước chiếc xe loại Airblack; 01 miếng mũ xe màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đỏ bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu tím bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu đen bị bể nhiều mãnh; 01 nón loại nón thể thao bị bể; 01 nón bảo hiểm loại Holmet màu đen bị bể; 01 miếng má ốp đèn nhal cùng đế đèn; 01 trá đèn pha của xe Exciter; 01 cánh bửng trước xe Exciter do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong. Các người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có đặt ra yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T phát biểu quan điểm: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát cũng như lời đề nghị xử lý đối với bị cáo T cũng như hướng xử lý toàn bộ vụ án. Nhưng xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T là người chưa thành niên, thuộc dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức phần nào còn hạn chế. Hơn nữa, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi gây thiệt hại các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại. Ngoài ra, trong suốt quá

trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo cũng tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và 74 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi cố ý gây hư hỏng tài sản của người khác là trái pháp luật. Hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân mà trực tiếp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Nhưng vì động cơ tức giận muốn trả thù và mục đích phá hỏng các tài sản của người bị hại nhằm khiêu khích người bị hại để đánh họ nên các bị cáo đã cố ý thực hiện đến hoàn thành tội phạm. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo đều là người thực hành, cùng thực hiện hành vi phạm tội một cách giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Mặt dù bị cáo T có rũ bị cáo C nhưng rũ đi đánh nhau chứ không rũ đập phá tài sản nên không phải là người cầm đầu, xúi dục, không có phân công vai trò nhiệm vụ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Cụ thể, các bị cáo đã cùng nhau dùng cây đập từng chiếc xe một, đầu tiên là xe hiệu Elegant, rồi đến xe hiệu Airblade cuối cùng là xe hiệu Exciter. Lúc đập xe cây bị gẫy, các bị cáo dùng nón bảo hiểm tiếp tục đập xe. Sau khi đập xe xong các bị cáo còn điều khiển xe chạy đến ấp T, thị trấn N đẩy xe xuống ruộng. Ngoài ra, T còn lấy điện thoại Nokia 1280 của Đặng Vũ K chọi bỏ. Hậu quả các xe bị hư hỏng nhiều bộ phận, 05 nón bảo hiểm bị hư hỏng hoàn toàn, 01 điện thoại không thu hồi được. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản qua định giá là 7.109.500 đồng (trong đó: Xe Exciter 3.892.500 đồng, xe Elegant 1.160.000 đồng, xe Airblade là 1.581.000 đồng, 05 mũ bảo hiểm 276.000 đồng, 01 điện thoại 200.000 đồng). Giá trị hư hỏng của tài sản nói trên dù không lớn nhưng đã đủ định lượng để truy tố các bị cáo về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Như vậy, hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự. Cho nên Hội đồng xét xử xét thấy, Viêm kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân truy tố hai bị cáo ra trước Tòa với tội "Cố ý làm hư hỏng tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, đáng lẽ các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương ứng tại khung hình phạt của tội phạm mà các bị cáo đã vi phạm. Nhưng vì cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi lại là người thuộc dân tộc thiểu số nên nhận thức phần nào còn hạn chế, gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ học vấn thấp dẫn đến thiếu hiểu biết. Hơn nữa, các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi gây thiệt hại các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại. Ngoài ra, trong suốt quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo cũng tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo có lý lịch nhân thân cùng nơi thường trú rõ ràng. Từ những lý do trên, Hội đồng xét xử xét thấy hai bị cáo đủ điều kiện hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo tập trung mà vẫn đảm bảo điều kiện cho các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, soi gọi lại bản thân và nhận thức đúng đắn hơn hành vi của mình để sau này trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đó là áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là thích đáng và tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Danh S do chưa đủ 16 tuổi nên xử phạt hành chính là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, tang vật được thu giữ trong vụ án gồm: 01 chùm đường dây hệ T đèn của xe; 01 mặt nạ xe Airblack; 01 đuôi sau bị gãy một phần; 01 đèn pha trước chiếc xe loại Airblack; 01 miếng mũ xe màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đỏ bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu tím bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu đen bị bể nhiều mãnh; 01 nón loại nón thể thao bị bể; 01 nón bảo hiểm loại Holmet màu đen bị bể; 01 miếng má ốp đèn nhal cùng đế đèn; 01 trá đèn pha của xe Exciter; 01 cánh bửng trước xe Exciter hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân đang quản lý là các tài sản không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại nên Hôi đồng xét xử áp dụng khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong. Các người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có đặt ra yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này, ai có yêu cầu và còn thời hiệu thì Tòa án sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Ngoài ra, các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nhưng ông B và bà L tự nguyện nộp thay cho hai bị cáo nên cần buộc ông B và bà L nộp thay cho hai bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy; lời đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay về hướng giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và lời đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo T là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận một phần. Bởi vì, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là không hợp lý. Do hành vi của các bị cáo chưa thỏa mãn điều kiện áp dụng quy định trên. Ngoài ra, về phần hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc. Bởi vì, như nhận định ở trên thì các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự. Nên đối với các bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Danh Hoàng T và Danh Hoàng C phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 20 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Hoàng T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2017). Giao bị cáo Danh Hoàng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 20 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Hoàng C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2017). Giao bị cáo Danh Hoàng C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4/ Áp dụng khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chùm đường dây hệ T đèn của xe; 01 mặt nạ xe Airblack; 01 đuôi sau bị gãy một phần; 01 đèn pha trước chiếc xe loại Airblack; 01 miếng mũ xe màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đỏ bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu tím bị bể nhiều mãnh; 01 nón sơn màu đen bị bể nhiều mãnh; 01 nón loại nón thể thao bị bể; 01 nón bảo hiểm loại Holmet màu đen bị bể; 01 miếng má ốp đèn nhal cùng đế đèn; 01 trá đèn pha của xe Exciter; 01 cánh bửng trước xe Exciter.

5/ Áp dụng khoản 1; 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Danh Hoàng T và Danh Hoàng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc ông Danh B có nghĩa vụ nộp thay cho bị cáo T. Buộc bà Thị L có nghĩa vụ nộp thay cho bị cáo C.

Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nếu có mặt tại phiên tòa thì kể từ ngày tuyên án, nếu vắng mặt tại phiên tòa thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viên kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Bình